

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 276/2024/DS-ST

Ngày: 30/09/2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng
tín dụng, Hợp đồng thế chấp
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Kiệt**.

2. Bà **Nguyễn Thị Loan**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Kim Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Mỹ Huyền** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 165/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 04 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2024/QĐXX-ST ngày 10 tháng 09 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V (V).

Trụ sở: Số B, Phố B, Phường H, Quận Đ, TP Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V (V): Ông **Đoàn Văn T** – Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V;

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần A** (theo Văn bản ủy quyền số 676/2023/UQ. V ngày 10/10/2023).

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A: Ông **Đào Mạnh K** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Ngân hàng TMCP A.

Ông **Đào Mạnh K** ủy quyền cho ông **Nguyễn Mạnh Q** – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP A (Giấy ủy quyền số 15/UQ.HĐQT.23 ngày 26 tháng 06 năm 2023);

Ông **Nguyễn Mạnh Q** ủy quyền lại cho anh **Nguyễn Chí T**; Anh **Nguyễn Nguyên Th** - là Nhân viên xử lý nợ - Ban xử lý nợ (Giấy ủy quyền số 101/UQ – TGD.24 ngày 20/02/2024). (Anh Nguyễn Chí T có mặt)

Địa chỉ liên lạc: P, Phường H, Quận T, TP Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh **Huỳnh Quốc C**, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: C, ấp B, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh **Trần Văn V**, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Chị **Võ Thị Kim V**, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: A, Tổ M, ấp L, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V (V) trình bày:**

Ngày 09/09/2019, anh Huỳnh Quốc C có ký kết với Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh T Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần số 2248/19/TD/XXVI ngày 09/09/2019 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng cho vay từng lần số SĐBS.01 – 2248/19/TD/XXVI ngày 12/10/2010 vay số tiền 1.800.000.000 đồng, mục đích vay tài trợ tiền mua bất động sản (thửa 1930, 2060, 2058 tờ bản đồ số 02 và thửa 217 tờ bản đồ số 06 tại ấp L, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang), thời gian vay là 240 tháng, lãi suất vay là 11%/năm lãi suất cố định trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày nhận nợ, lãi suất kỳ tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần (lãi suất cơ sở tại thời kỳ đổi lãi tương ứng + biên độ tối thiểu 3,9%/năm), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm (365 ngày) tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Ngày 30/09/2019, Ngân hàng đã giải ngân cho anh Huỳnh Quốc C theo Giấy nhận nợ số 2248/19/TD/XXVL.01 ngày 30/09/2019 với số tiền 1.800.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện, anh Huỳnh Quốc C đã trả cho Ngân hàng vốn gốc và lãi được 40 lần với tổng số tiền đã trả là 322.500.000 đồng thì ngưng trả từ ngày 05/05/2023 cho đến nay dù Ngân hàng đã đến đòi nhiều lần.

Để đảm bảo việc trả nợ cho các khoản vay nêu trên, anh Huỳnh Quốc C có thể chấp cho Ngân hàng khôi tài sản là: Thửa đất số 1930, tờ bản đồ số 02, diện tích 358 m² tại ấp L, xã P, huyện C (nay thuộc ấp L, xã P, TP M) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00969 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 10/10/2006; Thửa đất số 2058, tờ bản đồ số 02, diện tích 175 m² tại ấp L, xã P, huyện C (nay thuộc ấp L, xã P, TP M) theo Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số H00974 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 10/10/2006; Thửa số 2060, tờ bản đồ số 02, diện tích 125 m² tại ấp L, xã P, huyện C (nay thuộc ấp L, xã P, TP M) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00975 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 10/10/2006 và thửa đất số 217, tờ bản đồ số 06, diện tích 36,2 m² tại địa chỉ Ấp L, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS10088 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 07/10/2019.

Ngày 10/10/2023, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã bán nợ khoản vay của anh Huỳnh Quốc C cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V (V) và Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V (V) đã mua nợ theo Hợp đồng mua bán nợ số 675/2023/MBN.V – A ngày 10/10/2023.

Dù Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V (V) đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nhở, đôn đốc và tạo điều kiện thuận lợi để anh Huỳnh Quốc C thanh toán các khoản nợ nhưng anh Huỳnh Quốc C vẫn không thực hiện, cố tình kéo dài thời gian không trả nợ. Do anh Huỳnh Quốc C đã vi phạm các điều khoản trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết cụ thể là không trả tiền vốn và lãi đúng hạn.

Anh Huỳnh Quốc C còn nợ lại số tiền 1.789.642.503 đồng trong đó gồm: Nợ gốc là 1.477.500.000 đồng; Nợ lãi tạm tính đến ngày 30/09/2024 là 312.142.503 đồng (Nợ lãi trong hạn: 16.775.353 đồng; Nợ lãi quá hạn: 295.367.150 đồng).

Nay Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V (V) yêu cầu anh Huỳnh Quốc C trả cho Công ty tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/09/2024 là 1.789.642.503 đồng trong đó gồm: Nợ gốc là 1.477.500.000 đồng; Nợ lãi tạm tính đến ngày 30/09/2024 là 312.142.503 đồng (Nợ lãi trong hạn: 16.775.353 đồng; Nợ lãi quá hạn: 295.367.150 đồng).

Đồng thời, anh Huỳnh Quốc C phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ tiền lãi tiếp tục phát sinh từ sau ngày 30/09/2024 theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ đã ký kết với A cho đến khi thanh toán hết nợ. Trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Nếu anh Huỳnh Quốc C không thực hiện việc trả nợ thì yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 2248/19/TC/XXVI ngày 12/10/2019 để thu hồi nợ.

Nguyên đơn Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V (V) yêu cầu anh Huỳnh Quốc C phải hoàn trả cho Công ty TNHH MTV

Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V (V) chi phí tố tụng là 2.600.000 đồng. Thời gian 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với bị đơn anh Huỳnh Quốc C, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ. Bị đơn anh Huỳnh Quốc C dù đã nhận Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không nộp bản tự khai trình bày ý kiến của mình, không dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn V và chị Võ Thị Kim V, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo tham gia tố tụng và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn V, chị Võ Thị Kim V dù đã nhận Thông báo tham gia tố tụng và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không nộp bản tự khai trình bày ý kiến của mình, không dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án. Tại phiên tòa, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 323, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V (V). Buộc anh Huỳnh Quốc C trả cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V (V) số tiền là 1.789.642.503 đồng trong đó gồm: Nợ gốc là 1.477.500.000 đồng; Nợ lãi tạm tính đến ngày 30/09/2024 là 312.142.503 đồng (Nợ lãi trong hạn: 16.775.353 đồng; Nợ lãi quá hạn: 295.367.150 đồng). Anh Huỳnh Quốc C tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2024 đến khi nào thanh toán xong nợ với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Nếu anh Huỳnh Quốc C không thực hiện việc trả nợ, Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V (V) có quyền được yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo nội dung Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần số 2248/19/TD/XXVI ngày 09/09/2019, Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng cho vay từng lần số SĐBS.01 – 2248/19/TD/XXVI ngày 12/10/2010 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2248/19/TC/XXVI ngày 12/10/2019 mà anh Huỳnh Quốc C đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (đã được bán nợ lại cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V) để thu hồi nợ.

Buộc anh Huỳnh Quốc C phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V (V) số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.600.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V (V) thuộc tranh chấp dân sự là “Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản”. Bị đơn anh Huỳnh Quốc C cư trú tại C, ấp B, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn V và chị Võ Thị Kim V cư trú tại A, Tổ M, ấp L, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Huỳnh Quốc C vắng mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Huỳnh Quốc C.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn V và chị Võ Thị Kim V vắng mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn V và chị Võ Thị Kim V.

[3] Căn cứ Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần số 2248/19/TD/XXVI ngày 09/09/2019 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng cho vay từng lần số SĐBS.01 – 2248/19/TD/XXVI ngày 12/10/2010 của Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh T cho anh Huỳnh Quốc C vay số tiền 1.800.000.000 đồng; Mục đích vay vốn tài trợ tiền mua bất động sản (thửa 1930, 2060, 2058 tờ bản đồ số 02 và thửa

217 tờ bản đồ số 06 tại ấp L, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang); Thời hạn vay là 240 tháng từ ngày 30/09/2019 đến ngày 30/09/2039; Lãi suất 11%/năm là lãi suất cố định trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày nhận nợ, lãi suất kỳ tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần (lãi suất cơ sở tại thời kỳ đổi lãi tương ứng + biên độ tối thiểu 3,9%/năm), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm (365 ngày) tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Ngày 30/09/2019, Ngân hàng đã giải ngân cho anh Huỳnh Quốc C theo Giấy nhận nợ số 2248/19/TD/XXVL.01 ngày 30/09/2019 với số tiền 1.800.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng. Phương thức trả nợ là trả tiền vốn và tiền lãi theo định kỳ hàng tháng vào ngày 25.

Ngày 10/10/2023, Ngân hàng TMCP A đã bán nợ khoản vay của anh Huỳnh Quốc C cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V (V) và Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V (V) đã mua nợ theo Hợp đồng mua bán nợ số 675/2023/MBN.V – A ngày 10/10/2023.

[4] Trong quá trình thực hiện, anh Huỳnh Quốc C chỉ thanh toán gốc và lãi được 40 lần với tổng số tiền đã trả là 322.500.000 đồng thì ngưng trả từ ngày 05/05/2023 cho đến nay. Dù đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nhở, đôn đốc nhưng anh Huỳnh Quốc C vẫn không thanh toán các khoản nợ. Bị đôn đốc anh Huỳnh Quốc C đã vi phạm hợp đồng không trả nợ đúng như cam kết để trễ hạn kéo dài. Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V (V) yêu cầu anh Huỳnh Quốc C trả tiền nợ vay vốn lãi là 1.789.642.503 đồng trong đó gồm: Nợ gốc là 1.477.500.000 đồng; Nợ lãi tạm tính đến ngày 30/09/2024 là 312.142.503 đồng (Nợ lãi trong hạn: 16.775.353 đồng; Nợ lãi quá hạn: 295.367.150 đồng). Thời gian một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2248/19/TC/XXVI ngày 12/10/2019 được công chứng thế chấp tại Phòng Công chứng Số M tỉnh T Số công chứng 8241 quyền số 11TP/CC – SCC/HĐGD ngày 12/10/2019, anh Huỳnh Quốc C có thế chấp cho Ngân hàng khối tài sản là: Thửa đất số 1930, tờ bản đồ số 02, diện tích 358,0 m² tại địa chỉ ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay thuộc ấp L, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00969 ngày 10/10/2006 (chuyển nhượng cho anh Huỳnh Quốc C theo hồ sơ số 000662.CN.003 ngày 25/09/ 2019); Thửa đất số 2058, tờ bản đồ số 02, diện tích 175,0 m² tại địa chỉ ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay thuộc ấp L, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00974 ngày 10/10/2006 (chuyển nhượng cho anh Huỳnh Quốc C theo hồ sơ số 000661.CN.003 ngày 25/09/ 2019); Thửa số 2060, thuộc tờ bản đồ số 02, diện tích 125,0 m² tại địa chỉ ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay thuộc ấp L, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất số H00975 ngày 10/10/2006 (chuyển nhượng cho anh Huỳnh Quốc C theo hồ sơ số 000662.CN.004 ngày 25/09/ 2019) và Thửa đất số 217, tờ bản đồ số 06, diện tích 36,2 m² tại địa chỉ ấp L, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS10088 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 07/10/2019 cho anh Huỳnh Quốc C.

Đồng thời, tại Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần số 2248/19/TD/XXVI ngày 09/09/2019 ở Điều 9 quy định về “Biện pháp bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay” bên vay đã bảo đảm cho A các tài sản: “Toàn bộ các quyền tài sản phát sinh và liên quan từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 15090 do Văn phòng Công chứng L - tỉnh Tiền Giang chứng nhận ngày 22/08/2019 giữa ông bà Trần Văn V, Võ Thị Kim V và ông Huỳnh Quốc C về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa 1930, 2060, 2058, 2050 tờ bản đồ số 2 tọa lạc ấp L, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang”.

[6] Phía bị đơn anh Huỳnh Quốc C còn nợ lại số tiền 1.789.642.503 đồng (trong đó nợ gốc là 1.477.500.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 30/09/2024 là 312.142.503 đồng). Do anh Huỳnh Quốc C đã vi phạm về thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ được quy định tại các hợp đồng tín dụng nêu trên. Buộc anh Huỳnh Quốc C phải trả nợ vốn lãi cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V (V) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số nợ phải trả theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V (V) được chấp nhận nên bị đơn anh Huỳnh Quốc C phải chịu chi phí tố tụng. Anh Huỳnh Quốc C phải có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V (V) chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ là 2.600.000 đồng. Thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 320, Điều 323, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V (V). Buộc anh Huỳnh Quốc C phải thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín

dụng V (V) số tiền 1.789.642.503 đồng (gồm tiền nợ gốc: 1.477.500.000 đồng, tiền nợ lãi 312.142.503 đồng). Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Nếu anh Huỳnh Quốc C không hoàn trả đủ số tiền nợ trên cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V (V) thì Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M được quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc các thửa đất số 1930, tờ bản đồ số 02, diện tích 358,0 m² tại địa chỉ ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay thuộc ấp L, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00969 ngày 10/10/2006 (chuyển nhượng cho anh Huỳnh Quốc C theo hồ sơ số 000662.CN.003 ngày 25/09/2019); thửa đất số 2058, tờ bản đồ số 02, diện tích 175,0 m² tại địa chỉ ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay thuộc ấp L, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00974 ngày 10/10/2006 (chuyển nhượng cho anh Huỳnh Quốc C theo hồ sơ số 000661.CN.003 ngày 25/09/2019); thửa số 2060, thuộc tờ bản đồ số 02, diện tích 125,0 m² tại địa chỉ ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay thuộc ấp L, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00975 ngày 10/10/2006 (chuyển nhượng cho anh Huỳnh Quốc C theo hồ sơ số 000660.CN.004 ngày 25/09/2019) và thửa đất số 217, tờ bản đồ số 06, diện tích 36,2 m² tại địa chỉ ấp L, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS10088 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 07/10/2019 cho anh Huỳnh Quốc C để thu hồi nợ.

3. Về án phí: Anh Huỳnh Quốc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 65.689.275 đồng.

Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V (V) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 30.808.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006017 ngày 17 tháng 04 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

4. Về chi phí tố tụng: Anh Huỳnh Quốc C phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V (V) chi phí tố tụng là 2.600.000 đồng. Thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

5. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Huỳnh Quốc C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND. TP M;
- Chi cục THADS. TP M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Võ Thị Thuận Thảo